

Số: 316 /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 14 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện xác định
tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;
Căn cứ Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và
hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy;
Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác
định tình trạng nghiện ma túy;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 27/TTr-SYT ngày 13
tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- Bộ Công an (b/c);
- Bộ Lao động - TB và XH (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- BLDVP;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, NC. 03

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Bình
*** Lê Thanh Bình**



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

(Kèm theo Quyết định số **316** /QĐ-UBND ngày **14** tháng 3 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định về phối hợp thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

b) Các nội dung liên quan đến việc xác định tình trạng nghiện ma túy không quy định tại Quy chế này thì áp dụng theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định tình trạng nghiện ma túy;

b) Cá nhân và gia đình của người thuộc diện cần phải xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc xác định tình trạng nghiện ma túy phải tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả trong công tác phối hợp thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xác định tình trạng nghiện ma túy.

3. Có sự phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy

1. Người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy lựa chọn cơ sở y tế đủ điều kiện thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy.

2. Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy được quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy, thực hiện như sau:

a) Tại nơi tạm giữ hành chính đối với người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính;

b) Tại cơ sở y tế đủ điều kiện hoặc địa điểm do cơ quan Công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy thống nhất với cơ sở y tế lựa chọn đối với người không bị tạm giữ theo thủ tục hành chính. Cơ quan Công an có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế bảo đảm các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy tại địa điểm được lựa chọn.

Điều 4. Cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy

1. Trên địa bàn tỉnh hiện tại có 08 cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy (sau đây viết tắt là cơ sở y tế đủ điều kiện), cụ thể như sau:

a) Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh phụ trách xác định tình trạng nghiện địa bàn thành phố Trà Vinh;

b) Bệnh viện Đa khoa khu vực Cầu Ngang thực hiện xác định tình trạng nghiện địa bàn huyện Cầu Ngang;

c) Bệnh viện Đa khoa khu vực Tiểu Cần thực hiện xác định tình trạng nghiện địa bàn huyện Tiểu Cần;

d) Trung tâm Y tế huyện Cầu Kè thực hiện xác định tình trạng nghiện địa bàn huyện Cầu Kè;

d) Trung tâm Y tế huyện Châu Thành thực hiện xác định tình trạng nghiện địa bàn huyện Châu Thành;

e) Trung tâm Y tế huyện Càng Long thực hiện xác định tình trạng nghiện địa bàn huyện Càng Long;

g) Trung tâm Y tế huyện Trà Cú thực hiện xác định tình trạng nghiện địa bàn huyện Trà Cú;

h) Trung tâm Y tế thị xã Duyên Hải thực hiện xác định tình trạng nghiện địa bàn huyện Duyên Hải và thị xã Duyên Hải.

2. Tùy tình hình thực tế, Sở Y tế chỉ định bổ sung các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định của pháp luật và công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Y tế.

Chương II

PHƯƠNG THỨC, NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản, email, điện thoại, hồ sơ, các nội dung liên quan đến xác định tình trạng nghiện.
2. Tổ chức họp giao ban liên ngành trao đổi thông tin tình hình phối hợp trong công tác xác định tình trạng nghiện.
3. Phân công cán bộ chuyên môn giúp cơ quan chủ trì giải quyết công việc nhanh chóng, thuận lợi, bảo đảm đúng nguyên tắc phối hợp.
4. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Quy chế phối hợp.

Điều 6. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng cơ chế, chính sách có liên quan đến công tác xác định tình trạng nghiện.
2. Phối hợp phổ biến, tuyên truyền tác hại của ma túy, cơ chế gây nghiện và phòng ngừa nghiện ma túy; về thẩm quyền, chính sách, hình thức và hồ sơ, trình tự, thủ tục, quy trình tổ chức xác định tình trạng nghiện, cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện.
3. Phối hợp chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định tình trạng nghiện ma túy trong việc triển khai, thực hiện theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan đến xác định tình trạng nghiện theo địa bàn quản lý, phụ trách.
4. Ngoài các cơ sở y tế nêu tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này, khi có bổ sung cơ sở y tế đủ điều kiện, Sở Y tế cung cấp danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện (danh sách bổ sung) và hướng dẫn hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đến các cơ quan phối hợp; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế đủ điều kiện thực hiện nghiêm các quy trình, quy định về xác định tình trạng nghiện theo quy định tại Nghị định số 109/2021/NĐ-CP và Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy.
5. Cơ sở y tế được giao xác định tình trạng nghiện tiếp nhận đơn đề nghị của các cá nhân và gia đình của người thuộc diện cần phải xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ của cơ quan Công an gửi đến tiến hành đối chiếu thông tin cá nhân, lập bệnh án; thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế; lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại Nghị định số 109/2021/NĐ-CP để trả cho người tự

nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy hoặc cơ quan Công an đã gửi hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện.

6. Cơ sở y tế được giao xác định tình trạng nghiện tiếp nhận điều trị hoặc phối hợp chuyển người nghiện đến cơ sở có chức năng điều trị cai nghiện theo quy định.

7. Cá nhân và gia đình của người thuộc diện cần phải xác định tình trạng nghiện ma túy nộp đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy và xuất trình cho cơ sở y tế một trong các giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc giấy tờ khác có ảnh, thông tin cá nhân do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp còn giá trị sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 109/2021/NĐ-CP.

8. Công an cấp xã nơi phát hiện người thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy lập hồ sơ đề nghị cơ sở y tế đủ điều kiện theo địa bàn quản lý, phụ trách xác định tình trạng nghiện ma túy.

9. Công an cấp huyện, Công an tỉnh trực tiếp phát hiện hoặc trong quá trình điều tra, thụ lý các vụ việc vi phạm pháp luật mà phát hiện trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy thì cơ quan Công an đang thụ lý lập hồ sơ đề nghị cơ sở y tế đủ điều kiện theo địa bàn quản lý, phụ trách xác định tình trạng nghiện ma túy.

10. Phối hợp trong việc đảm bảo an ninh, trật tự tại các cơ sở y tế trong quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy và tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh.

11. Thời hạn trả kết quả: Cơ sở y tế trả kết quả ngay hoặc kéo dài hơn nhưng không quá 05 ngày kể từ ngày cơ sở y tế tiếp nhận người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy. Việc quản lý đối tượng đề nghị xác định tình trạng nghiện trong thời gian chờ kết quả xác định tình trạng nghiện do cơ quan Công an lập hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện thực hiện.

12. Trao đổi thông tin, thực hiện chế độ báo cáo; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai Quy chế này;

b) Chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy trực thuộc Sở Y tế; hướng dẫn và tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn về xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh theo quy định; chỉ đạo thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy cho các đối tượng quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy trên địa bàn quản lý theo quy định hiện hành;

c) Công bố trên Công thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Hàng năm, phối hợp với cơ quan Công an và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp dự toán kinh phí tổ chức thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy tại các cơ sở y tế đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành;

đ) Phân công đơn vị làm cơ quan đầu mối tiếp nhận, thống kê số liệu liên quan đến việc xác định tình trạng nghiện ma túy tại các cơ sở y tế đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả thực hiện công tác xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh; đồng thời, gửi Công an tỉnh để theo dõi, tổng hợp; phối hợp với Công an tỉnh thực hiện việc sơ kết, tổng kết tình hình, kết quả việc tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Y tế rà soát, lựa chọn, đề xuất cơ sở y tế đủ điều kiện (nếu có). Công bố danh sách cơ sở y tế đủ điều kiện trên Trang thông tin điện tử của đơn vị;

b) Chỉ đạo việc phối hợp, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn tại cơ sở y tế và nhân viên y tế trong quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy cho đối tượng quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh;

c) Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương cung cấp đầy đủ hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện theo quy định;

d) Bảo đảm kinh phí phục vụ việc xác định tình trạng nghiện ma túy do cơ quan Công an đề nghị theo quy định hiện hành;

đ) Chủ trì, chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương điều tra, xử lý các trường hợp (*bản thân người nghiện ma túy, thân nhân người nghiện ma túy,...*) có thái độ, hành vi không đúng mực, không hợp tác đối với nhân viên y tế và có hành vi phá hoại tại các cơ sở y tế nơi xác định tình trạng nghiện ma túy.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị phối hợp với Sở Y tế, Công an tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Quy chế này.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo các phòng, ban, ngành cấp huyện, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai, thực hiện Quy chế này;

b) Chỉ đạo việc phối hợp, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn tại cơ sở y tế, nhân viên y tế làm công tác xác định tình trạng nghiện ma túy tại các cơ sở y tế đủ điều kiện.

6. Các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy

a) Cử và tạo điều kiện cho nhân viên y tế làm công tác xác định tình trạng nghiện ma túy tham gia tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn về xác định tình trạng nghiện ma túy;

b) Phân công nhân viên y tế đáp ứng đủ điều kiện chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy;

c) Tuân thủ các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về xác định tình trạng nghiện ma túy;

d) Thực hiện chế độ lưu trữ hồ sơ, báo cáo theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.